

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và
Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 369/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 05/02/2021 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Bình Định báo cáo tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2013/NĐ-CP (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 97/2017/NĐ-CP)

1. Đánh giá chung

1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP), UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 14/11/2013 về việc triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP bằng nhiều hình thức khác nhau theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tư pháp.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; trong đó, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính như: Theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tổ chức phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thông qua các hình thức khác nhau; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành

chính thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo luật định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện và khắc phục những mặt còn tồn tại trong công tác này; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

1.2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Xác định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho công tác quản lý, theo dõi, xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành tích cực tham mưu, đề xuất việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tư pháp; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương nhằm xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong từng ngành, lĩnh vực.

1.3. Công tác tuyên truyền phổ biến, tập huấn các quy định của pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong việc bảo đảm thi hành có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp kịp thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn quản lý. Đồng thời, tổ chức tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức làm công tác này và người có thẩm quyền xử phạt tại các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo luật định.

2. Kết quả thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP

2.1. Kết quả thực hiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính

- Các hành vi vi phạm hành chính:

Trong thời gian qua, hành vi vi phạm hành chính của cá nhân chủ yếu trên các lĩnh vực: Đất đai; xây dựng; môi trường; trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; thương mại (hàng cấm, hàng lậu, hàng giả...); vệ sinh an toàn thực

phẩm; mỹ phẩm, dược phẩm, y tế; nhãn hàng hóa (lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa...); khoáng sản; lâm nghiệp (phá rừng, buôn bán động vật rừng và gỗ trái phép...); thủy sản (khai thác thủy sản trái quy định, không đảm bảo an toàn khi tham gia khai thác thủy sản...); quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (vi phạm quy định về điều kiện con người, điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng; sơ chế sản phẩm động vật không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y về cơ sở); quốc phòng an ninh,... Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình hình vi phạm hành chính là do ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, đa số đối tượng vi phạm là dân nghèo nên vì lợi nhuận cá nhân mà vi phạm pháp luật; ngoài ra, do các văn bản pháp luật của bộ, ngành Trung ương thường xuyên thay đổi nên người dân rất khó để tiếp cận với các quy định mới của pháp luật.

- Việc áp dụng các hình thức xử phạt:

Thời gian qua, hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chính thường xuyên được áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương; ngoài ra, hình thức xử phạt bổ sung như: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn... và hình thức phạt cảnh cáo cũng được áp dụng nhưng không thường xuyên. Nhìn chung, các hình phạt áp dụng đều đem lại hiệu quả và mang tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng, thời hạn còn chưa phù hợp, một số hình thức xử phạt thời hạn quy định còn quá ngắn nên việc thực hiện còn khó khăn, dễ dẫn đến vi phạm về thời hạn.

- Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Các biện pháp khắc phục hậu quả thường được áp dụng là: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường; buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng giấy phép,... Việc quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính tại địa phương.

- Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP là phù hợp với thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính tại địa phương; tuy nhiên,

cần quy định thêm thẩm quyền xử phạt của cấp trưởng trong thời gian giao quyền cho cấp phó.

- Về thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt:

Thủ tục thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP là đã đầy đủ, cụ thể, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả. Tuy nhiên, cần quy định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp, đôn đốc việc thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tránh tình trạng hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không có biện pháp cưỡng chế thi hành. Việc thực hiện quy định về công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc xử phạt vi phạm hành chính hiện nay là tương đối phù hợp với thực tiễn nhưng cần quy định rõ hơn trách nhiệm công bố của các cơ quan thông tin đại chúng, trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan xử phạt.

- Về áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính:

Trong thời gian qua, các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng thường xuyên như: Tạm giữ người; áp giải người vi phạm; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người, phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính... Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính ít được áp dụng: Tạm giữ người, áp giải người vi phạm, khám người,... Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính tại địa phương còn gặp một số khó khăn do quy định thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính còn chưa phù hợp (người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có thẩm quyền tạm giữ), thủ tục tạm giữ còn phức tạp; do đó, có nhiều trường hợp xác định hành vi vi phạm nhưng không thể tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm được vì không đúng thẩm quyền hoặc vướng thủ tục do địa điểm bị tạm giữ xa trụ sở cơ quan có thẩm quyền tạm giữ.

- Về áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Biện pháp xử lý hành chính được áp dụng phổ biến nhất tại địa phương là biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quyết định của UBND cấp xã. Hầu hết các đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đều chấp hành tốt việc giáo dục tại địa phương, được Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong sau khi hết thời hạn chấp hành.

Nhìn chung, việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và được cơ quan tư pháp kiểm tra tính pháp lý theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tích cực trong việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của thanh thiếu niên, hạn chế tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong thời gian qua, các biện pháp xử lý hành chính ít được các cơ quan chức năng sử dụng do quy định điều kiện áp dụng các biện pháp trên còn thiếu tính khả thi trong thực tiễn (Đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải vi phạm 02 lần trở lên trong 6 tháng; đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc phải vi phạm 02 lần trở lên trong 6 tháng và đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; điều kiện để xác định đối tượng nghiện ma túy theo quy định khó thực hiện). Ngoài ra, trình tự thủ tục chuyển hồ sơ đối với biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc cũng còn tồn tại nhiều bất cập, thủ tục lòng vòng, tốn nhiều thời gian trong quá trình thực hiện.

2.2. Kết quả thực hiện các quy định quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- *Công tác thanh tra, kiểm tra:* Hằng năm, theo Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đều ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số đơn vị, địa phương trong tỉnh theo kế hoạch đã đề ra. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những vấn đề còn hạn chế, thiếu sót trong công tác thi hành pháp luật XLVPHC tại các đơn vị, địa phương như: Vi phạm thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; vi phạm thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và ra quyết định cưỡng chế thi hành; áp dụng mức tiền phạt không đúng với đối tượng vi phạm; vi phạm về giải trình; vi phạm về xử lý tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính; vi phạm về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả,... Kết thúc các đợt kiểm tra, UBND tỉnh đã ban hành kết luận kiểm tra, trong đó kiến nghị các bộ, ngành Trung ương về một số vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

- *Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:*

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp, năm 2016, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, quy định cụ thể trách nhiệm của

các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp để thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Từ năm 2017 đến nay, tỉnh Bình Định đã áp dụng mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và các nội dung chi khác cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, ngày 15/4/2020, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2413/UBND-NC về xác định trách nhiệm, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi VPHC về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- *Công tác phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan ngành dọc, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã thực hiện cơ chế phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về các đối tượng vi phạm hành chính; trao đổi, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; đảm bảo triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo tinh thần của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

- *Công tác báo cáo, thống kê:* Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã thực hiện công tác báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 09/2020/NĐ-CP và Thông tư số 16/2018/TT-BTP đảm bảo đúng thời hạn và biểu mẫu theo quy định.

- *Công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính, giải đáp vướng mắc pháp luật:* Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật XLVPHC, khi các cơ quan, đơn vị trong tỉnh có nhu cầu hướng dẫn nghiệp vụ XLVPHC, Sở Tư pháp sẽ có văn bản hướng dẫn hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong công tác xử lý, xử phạt VPHC tại địa phương. Tuy nhiên, hiện nay, văn bản pháp luật vẫn còn tồn tại nhiều nội dung chồng chéo, không rõ ràng, gây nhầm lẫn và khó khăn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình áp dụng pháp luật.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định của pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính:*

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau như: Phổ biến trực tiếp qua hội nghị, hội thảo hoặc qua đài truyền thanh, truyền hình; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng ở địa phương; tổ chức ngày pháp luật; câu hỏi - đáp pháp luật; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, “Tuổi trẻ với pháp luật”, “Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý”... qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc tuân thủ pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm, góp phần ổn định đời sống, sản xuất cho người dân và doanh nghiệp.

Hàng năm, UBND tỉnh còn ban hành Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính, trên cơ sở đó, tổ chức tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt và cán bộ, công chức làm công tác này tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh. Cán bộ sau khi tham dự tập huấn đã về tập huấn lại cho cơ quan, đơn vị mình. Ngoài ra, một số cơ quan chuyên môn như Kiểm lâm, Quản lý thị trường cũng thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị. Bước đầu, số lớp tập huấn được tổ chức chưa nhiều nhưng cũng đã góp phần hạn chế khiếu nại, khiếu kiện xảy ra. Bên cạnh đó, UBND tỉnh còn phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2.3. Kết quả thực hiện quy định về biểu mẫu biên bản và quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính

Từ khi Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP có hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai đến các cấp, các ngành, người có thẩm quyền xử phạt và người làm công tác tham mưu xử phạt trên các lĩnh vực từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, đảm bảo thực hiện đúng các biểu mẫu theo quy định. Đồng thời, thông qua công tác kiểm tra định kỳ, cơ quan có thẩm quyền đã kịp thời phát hiện và hướng dẫn các đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, sai sót trong việc sử dụng biểu mẫu về xử lý vi phạm hành chính. Hàng năm, UBND tỉnh đã tổng hợp một số vướng mắc trong quá trình sử dụng các biểu mẫu xử lý vi phạm hành chính (theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP), gửi Bộ Tư pháp để được hướng dẫn thực hiện.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)

1.1. Điều 5

- Chưa quy định rõ trách nhiệm xử phạt của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp trong trường hợp hành vi vi phạm của đối tượng thuộc nhiều chủ thể xử phạt khác nhau. Vì thực tế hiện nay, một số cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực lập biên bản nhưng lại không trình cấp quản lý trực tiếp ra quyết định xử phạt mà giao cơ quan quản lý hành chính nhà nước (UBND các cấp) ra quyết định xử phạt. Ví dụ: Ngành điện lực, cơ quan quản lý ngành trực tiếp là Sở Công Thương nhưng lại lập biên bản trình UBND cấp xã ra quyết định.

- Theo quy định tại khoản 4 thì trong trường hợp đơn vị của người giao quyền không được sử dụng dấu riêng thì quyết định giao quyền phải đóng dấu treo của cơ quan cấp trên. Đề nghị quy định rõ, trong trường hợp này thì quyết định xử phạt có thực hiện đóng dấu treo của cơ quan cấp trên hay không?

1.2. Điều 6

- Theo quy định thì người có thẩm quyền lập biên bản là người có thẩm quyền xử phạt và công chức chuyên môn đang thi hành công vụ. Việc này dẫn đến trong một số trường hợp, địa phương không có công chức chuyên môn có thẩm quyền lập biên bản nên người có thẩm quyền xử phạt vừa lập biên bản, vừa ra quyết định xử phạt.

- Thẩm quyền lập biên bản của công chức cấp xã còn hạn chế. Trong công tác phòng, chống dịch, các địa phương có thành lập các đội phản ứng nhanh của từng xã, giúp UBND các xã, phường, thị trấn trong công tác phòng chống dịch nhưng những công chức thi hành công vụ này lại không có thẩm quyền lập biên bản mà bắt buộc phải là nhân viên y tế hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, gây khó khăn trong công tác phòng, chống dịch.

1.3. Điều 6b

Nghị định quy định thời hạn thực hiện việc hủy bỏ quyết định xử lý vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, trừ trường hợp hết thời hiệu quy định tại Điểm a Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Quy định này chưa được rõ ràng, đề nghị quy định rõ ràng, cụ thể: Trong trường hợp nào hết thời hạn 01 năm thì không được hủy bỏ quyết định xử lý vi phạm hành chính? trong trường hợp nào hết thời hạn 01 năm nhưng vẫn được hủy bỏ quyết định xử lý vi phạm hành chính?

2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)

- Theo quy định pháp luật hiện hành thì cơ quan có thẩm quyền lập biên bản sẽ ra quyết định xử phạt trong thẩm quyền của mình trừ trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên, thời gian qua, trên địa bàn tỉnh có một số trường hợp cơ quan có thẩm quyền xử phạt lập biên bản nhưng lại giao biên bản để địa phương nơi người, tổ chức vi phạm xử phạt gây khó khăn cho địa phương. Ví dụ: Lĩnh vực điện lực, cơ quan điện lực lập biên bản nhưng không đề nghị lên cơ quan trực tiếp quản lý ngành điện là Sở Công Thương mà yêu cầu địa phương ra quyết định xử phạt.

- Theo quy định tại Khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP thì thời điểm chốt số liệu báo cáo 6 tháng là từ ngày 01/01 đến 30/6 và thời điểm chốt số liệu báo cáo năm là từ ngày 01/01 đến 31/12. Tuy nhiên, theo Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP thì thời điểm chốt số liệu báo cáo 6 tháng là từ ngày 15/12 của năm trước đến 14/6 của năm báo cáo và thời điểm chốt số liệu báo cáo năm là từ ngày 15/12 của năm trước đến 14/12 của năm báo cáo. Như vậy, dẫn đến việc không thống nhất trong việc quy định thời điểm chốt số liệu báo cáo.

- Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế khôi phục lại hiện trạng đối với các trường hợp lấn chiếm đất, mặt nước, xây nhà, các công trình trái phép cần có nguồn kinh phí hỗ trợ việc thực hiện vì việc áp dụng các hình thức buộc người vi phạm trả cho chi phí cưỡng chế, thực tế rất khó thực hiện.

3. Khó khăn trong việc áp dụng các biểu mẫu

- Chưa có biểu mẫu quyết định kéo dài thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Chưa có biểu mẫu quyết định thành lập hội đồng định giá giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Chưa có biểu mẫu biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng cho trường hợp không xác định được người vi phạm.

- Mẫu quyết định số 10 (quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả) có nội dung “...*Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật*”. Biểu mẫu này áp dụng cho trường hợp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, do vậy nội dung này được quy định trong biểu mẫu là không phù hợp.

- Mẫu quyết định số 32 (quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính) không có nội dung về thời hạn thi hành quyết định.

- Ngoài ra, theo quy định thì các bộ, ngành được ban hành biểu mẫu để áp dụng thống nhất trong lĩnh vực quản lý của mình; tuy nhiên, trên thực tế có bộ, ngành ban hành biểu mẫu không có sự thống nhất, phù hợp với quy định của Luật và biểu mẫu tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, ví dụ: Biểu mẫu trong Thông tư 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Khó khăn, vướng mắc khác

- *Việc xác định hành vi vi phạm:* Đối với một hành vi vi phạm nhưng được điều chỉnh bởi 02 nghị định thuộc 02 lĩnh vực khác nhau thì áp dụng văn bản nào vẫn chưa hướng dẫn cụ thể. Ví dụ: Xây dựng nhà trái phép trên đất hành lang giao thông thì áp dụng quy định pháp luật về giao thông hay đất đai.

- *Việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt:* Hiện nay, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa quy định cách thức giải quyết đối với trường hợp cá nhân bị xử phạt có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt tại địa phương. Do đó, không thể tổng đạt được quyết định xử phạt đến đối tượng bị xử phạt.

- *Về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật:* Hằng năm, kinh phí thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được phân bổ trong nguồn kinh phí nghiệp vụ thường xuyên của Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh và Phòng Tư pháp cấp huyện. Tuy nhiên, hiện nay, kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh còn yếu nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này (còn hạn chế về phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính trong tình hình mới; tại cấp huyện và cấp xã, chưa bố trí kinh phí hỗ trợ cán bộ làm công tác quản lý, theo dõi xử lý vi phạm hành chính). Ngoài ra, vẫn còn nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa được Bộ Tài chính quy định các mức chi hỗ trợ như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,...

- *Về tổ chức bộ máy nhân sự:* Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các Phòng Tư pháp cấp huyện còn thực hiện kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra. Lực lượng thanh tra chuyên ngành tại các sở, ngành còn thiếu trong khi địa bàn và lĩnh vực quản lý rộng nên chất lượng và hiệu quả công việc chưa cao.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ:* Hiện nay, do kinh phí cho công tác này còn hạn chế nên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các tầng lớp

Nhân dân chưa được thường xuyên, nhất là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh, dẫn đến tình trạng người dân do thiếu hiểu biết pháp luật nên vi phạm pháp luật. Ngoài ra, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương chưa mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn về công tác xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính tại địa phương nên hiện tại, đội ngũ cán bộ có năng lực, nghiệp vụ chuyên môn còn ít và thiếu.

- *Công tác báo cáo, thống kê:* Hiện nay, theo quy định mới thì thời hạn báo cáo quá ngắn, mỗi cấp chỉ có thời hạn 02 ngày để tổng hợp báo cáo cho cấp trên (UBND cấp tỉnh phải báo cáo Bộ Tư pháp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo), trong khi UBND cấp tỉnh phải tổng hợp báo cáo từ các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nên không đảm bảo thời gian để thực hiện việc tổng hợp số liệu theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

5. Nguyên nhân

- Các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính của các bộ, ngành Trung ương còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nên trong quá trình áp dụng pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Ngoài ra, công tác xây dựng pháp luật ở nước ta còn đang trong giai đoạn dần hoàn thiện nên chưa thể điều chỉnh kịp thời hết tất cả các lĩnh vực đời sống.

- Việc bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác này chưa được tiến hành thường xuyên; một số cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế về năng lực, nghiên cứu văn bản chưa kỹ, chưa sâu nên việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính chưa đảm bảo theo quy định.

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao.

- Một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhất là chưa quan tâm tới việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Ngân sách địa phương còn hạn chế nên việc đảm bảo kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương:

- Bộ Tư pháp cần phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của Nghị định 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP (như đã nêu ở trên) để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng thực hiện.

- Bộ Tư pháp sớm phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính bổ sung biên chế, kinh phí cho Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh và Phòng Tư pháp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Vì hiện nay, biên chế để thực hiện công tác này còn quá ít so với yêu cầu, khối lượng công việc được giao; cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác này cũng chưa được đảm bảo.

- Tăng cường nâng cao năng lực thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính bằng việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể.

- Sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính cho các bộ, ngành, địa phương trong cả nước.

Trên đây là nội dung tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng